TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **278/**2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 29 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 275/2023/TLST- HNGĐ ngày 14 ngày tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn R, xã H, huyện S, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1992. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn R, xã H, huyện S, tỉnh T..

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Thanh T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia Huy, sinh ngày 14/11/2014 và Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh ngày 16/01/2020 cho anh Nguyễn Thanh T1 trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ tháng/01 cháu, mỗi tháng cấp

dưỡng một lần, kể từ tháng 7/2023 và được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản và vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002844, ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Thanh T1 không phải nộp tiền án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T, huyện S, tỉnh T (Nơi ĐKKH);
- Đương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Bàn Văn Thế